

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm
hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật Địa chất và khoáng sản; Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 29/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 22/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 03 dự án trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt các vùng cấm, vùng tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 08/10/2018 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 03/12/2013 của UBND tỉnh Lào Cai về quy hoạch sử dụng đất huyện Bát Xát đến năm 2020; Quyết định 3325/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai;

Căn cứ ý kiến tham gia của các Bộ, ngành: Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 957/BNNMT-ĐCKS ngày 28/01/2026; Bộ Quốc phòng tại Văn bản số 374/BQP-TM ngày 19/01/2026; Bộ Công an tại Văn bản số 1131/A04-P8 ngày 23/01/2026; Bộ Xây dựng tại Văn bản số 746/BXD-KHCNMT&VLXD ngày 13/01/2026; Bộ Công Thương tại Văn bản số 244/BCT-CN ngày 13/01/2026; Bộ Tài chính tại Văn bản số 678/BTC-QLQH ngày

13/01/2026; Bộ Dân tộc và Tôn giáo tại Văn bản số 138/BDTTG-KHTC ngày 19/01/2026;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 89/TTr-SNNMT ngày 09/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai với các nội dung chủ yếu như sau:

Điều chỉnh khu vực có diện tích 13,493 ha thuộc vùng cấm, vùng tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai ra khỏi khu vực (vùng) cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Lào Cai, cụ thể:

- Vị trí, địa điểm khu vực: Xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai (trước đây là xã Cốc Mỳ và xã Bản Vược, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai).

- Ranh giới, tọa độ được giới hạn bởi các điểm tọa độ khép góc thể hiện tại Phụ lục I và bản đồ kèm theo Quyết định này.

- Lý do điều chỉnh: Không còn thuộc quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp, không còn nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ và không có đất rừng phòng hộ (không thuộc yếu tố khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 26 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 1407/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND xã Bát Xát và các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Lào Cai theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Thành Sinh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Tú, Bích);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Sinh

Phụ lục I
TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH RA KHỎI KHU VỰC CẤM, TẠM THỜI
CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN TỈNH LÀO CAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Khu vực	Điểm góc	Hệ VN 2000, KTT 104°45', múi chiếu 3°		Hệ VN 2000, KTT 105°00', múi chiếu 6°	
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)
Khu vực điều chỉnh ra khỏi khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.	A	2500715.03	404398.50	2500146.61	378729.54
	B	2501329.95	404117.47	2500761.86	378449.61
	C	2501271.00	404217.00	2500702.75	378549.02
	D	2501338.21	404257.49	2500769.88	378589.61
	E	2501188.00	404468.00	2500619.35	378799.82
	F	2501262.48	404649.16	2500693.51	378981.06
Diện tích: 13,4930 ha					